

Số: 29/2015/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế

Căn cứ Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam,

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do Việt Nam cấp; việc sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do các nước tham gia Công ước về Giao thông đường bộ năm 1968 (sau đây gọi tắt là Công ước Viên) cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan cấp và quản lý giấy phép lái xe quốc tế tại Việt Nam; tổ chức, cá nhân có liên quan đến sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do các nước tham gia Công ước Viên cấp.

2. Thông tư này không áp dụng đối với giấy phép lái xe của ngành Công an, Quân đội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Giấy phép lái xe quốc tế là giấy phép lái xe do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của các nước (bao gồm cả khu vực hành chính) tham gia Công ước Viên cấp theo một mẫu thống nhất.

2. Giấy phép lái xe quốc tế có tên tiếng Anh là International Driving Permit, sau đây gọi tắt là IDP.

3. Giấy phép lái xe quốc gia là giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền của các nước cấp, có giá trị trên lãnh thổ nước đó.

4. Hồ sơ điện tử giấy phép lái xe quốc tế là tập hợp các tài liệu điện tử liên quan đến cấp IDP.

Điều 4. Mẫu giấy phép lái xe quốc tế

1. IDP là một quyển sổ có kích thước A6 (148 mm x 105 mm), có ký hiệu bảo mật, bìa màu xám, những trang giấy bên trong màu trắng theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trang 1 (trang bìa) ghi thông tin cơ bản của IDP được in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh; trang 2 quy định về phạm vi sử dụng IDP in song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, trang 3 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Việt, trang 4 để trống, trang 5 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Anh, trang 6 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Nga, trang 7 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Tây Ban Nha, trang 8 quy định phần khai về người lái xe và phân hạng IDP in bằng tiếng Pháp, trang 9 quy định hạng xe được điều khiển in bằng tiếng Pháp.

3. Số IDP gồm ký hiệu phân biệt quốc gia của Việt Nam đối với giao thông quốc tế là VN và 12 chữ số sau là số giấy phép lái xe quốc gia.

Điều 5. Thời hạn và hạng xe điều khiển của giấy phép lái xe quốc tế

1. IDP có thời hạn không quá 03 năm, kể từ ngày cấp và phải phù hợp với thời hạn còn hiệu lực của giấy phép lái xe quốc gia.

2. Hạng xe được phép điều khiển của IDP tương ứng với các hạng xe của giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương II

CẤP VÀ QUẢN LÝ GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

Điều 6. Đối tượng được cấp giấy phép lái xe quốc tế

Người Việt Nam, người nước ngoài có thể thường trú tại Việt Nam, có giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp bằng vật liệu PET, còn giá trị sử dụng.

Điều 7. Trách nhiệm cấp và quản lý giấy phép lái xe quốc tế

1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý việc cấp IDP thống nhất trong phạm vi toàn quốc, có trách nhiệm sau đây:

a) Thiết kế tính năng bảo mật của phôi ấn chỉ IDP; tổ chức in, phát hành, hướng dẫn và quản lý việc sử dụng phôi ấn chỉ IDP trong toàn quốc;

b) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý IDP;

c) Công bố, cập nhật danh sách các nước tham gia Công ước Viên hàng năm theo thông báo chính thức của Liên hợp quốc trên Trang Thông tin điện tử của Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

d) Xây dựng, ban hành danh mục các trang thiết bị phục vụ cho công tác cấp IDP;

d) Chỉ đạo các Sở Giao thông vận tải đáp ứng đủ điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều này tổ chức triển khai thực hiện cấp IDP;

e) Công bố và thực hiện cập nhật danh sách các Sở Giao thông vận tải cấp IDP;

g) Đảm bảo các trang thiết bị theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

h) Tiếp nhận, chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ cấp IDP và thực hiện việc cấp IDP theo đúng quy định.

2. Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp, quản lý IDP tại địa phương, có trách nhiệm sau đây:

a) Đảm bảo các trang thiết bị theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;

b) Tiếp nhận, chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của hồ sơ cấp IDP và thực hiện việc cấp IDP theo đúng quy định;

c) Hàng năm (trước ngày 05 tháng 01 của năm sau), tổng hợp kết quả cấp IDP theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này, gửi Tổng cục Đường bộ Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

Điều 8. Thủ tục cấp giấy phép lái xe quốc tế

1. Cá nhân nộp đơn đề nghị cấp IDP theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này. Khi nộp đơn phải xuất trình bản chính giấy phép lái xe quốc gia do Việt Nam cấp, hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) còn giá trị để kiểm tra, đối chiếu.

2. Trình tự cấp IDP

a) Cá nhân nộp đơn đề nghị cấp IDP theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp tại Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải để thực hiện kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của việc cấp IDP. Trường hợp đơn đề nghị không đúng theo quy định thì hướng dẫn thực hiện ngay khi tiếp nhận;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị cấp IDP, Tổng cục Đường bộ Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thực hiện việc cấp IDP cho cá nhân; trường hợp không cấp IDP thì phải trả lời và nêu rõ lý do.

3. Trường hợp IDP bị mất hoặc hư hỏng, cá nhân lập đơn đề nghị cấp lại theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Không cấp IDP đối với các trường hợp sau đây:

a) Giấy phép lái xe quốc gia bị tẩy xóa, hư hỏng không còn đủ các thông tin cần thiết hoặc có sự khác biệt về nhận dạng;

b) Giấy phép lái xe quốc gia không do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

5. Trường hợp phát hiện cá nhân có hành vi gian dối để được cấp IDP, tẩy xóa hoặc làm sai lệch thông tin trên IDP được cấp, ngoài việc bị cơ quan cấp IDP ra quyết định thu hồi IDP, cá nhân đó còn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và không được cấp IDP trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày bị phát hiện hành vi vi phạm.

Điều 9. Quy trình cấp, quản lý giấy phép lái xe quốc tế

1. Sở Giao thông vận tải

a) Tiếp nhận đơn đề nghị cấp IDP và sử dụng hệ thống thông tin quản lý IDP do Tổng cục Đường bộ Việt Nam xây dựng để lập hồ sơ điện tử;

b) Sao chụp hộ chiếu, thẻ thường trú (đối với người nước ngoài) để kiểm tra, đối chiếu trong quá trình thực hiện cấp IDP;

c) Kiểm tra, cập nhật, xác thực hồ sơ điện tử vào hệ thống thông tin quản lý IDP;

d) Xác thực chữ ký số của người có thẩm quyền ký trên các hồ sơ điện tử cấp IDP;

đ) Thực hiện quy trình in IDP;

e) Kiểm tra chất lượng IDP sau khi in và đồng bộ dữ liệu vào hệ thống thông tin quản lý IDP của Tổng cục Đường bộ Việt Nam theo quy định.

2. Tổng cục Đường bộ Việt Nam

a) Tiếp nhận, quản lý dữ liệu IDP đã được cập nhật từ các Sở Giao thông vận tải để đồng bộ vào dữ liệu hệ thống thông tin quản lý IDP;

b) Cập nhật, vận hành hệ thống thông tin quản lý IDP theo quy định;

c) Trường hợp tiếp nhận đơn đề nghị cấp IDP của cá nhân, thì thực hiện như quy trình tại khoản 1 Điều này.

Chương III

SỬ DỤNG GIẤY PHÉP LÁI XE QUỐC TẾ

Điều 10. Sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do Việt Nam cấp

1. Người có IDP do Việt Nam cấp khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước tham gia Công ước Viên phải mang theo IDP và giấy phép lái xe quốc gia; tuân thủ pháp luật giao thông đường bộ của nước sở tại.

2. IDP do Việt Nam cấp không có giá trị sử dụng trong lãnh thổ Việt Nam.

Điều 11. Sử dụng giấy phép lái xe quốc tế do các nước tham gia Công ước Viên cấp tại Việt Nam

1. Người có IDP do các nước tham gia Công ước Viên cấp khi điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trên lãnh thổ Việt Nam phải mang theo IDP và giấy phép lái xe quốc gia được cấp phù hợp với hạng xe điều khiển; phải tuân thủ pháp luật giao thông đường bộ của Việt Nam.

2. Người có IDP vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ Việt Nam mà bị tước quyền sử dụng IDP có thời hạn thì thời hạn bị tước không quá thời gian người lái xe được phép cư trú tại lãnh thổ Việt Nam.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2015.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

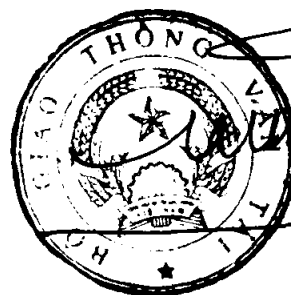
1. Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, các Vụ trưởng, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban An toàn Giao thông quốc gia;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Báo GT, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hđt).

BỘ TRƯỞNG



Đinh La Thăng